TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày: 17 - 3 - 2023.
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khương Duy;
Ông Nguyễn Công Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Lê Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 89/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty V; trụ sở đóng tại: Số 270 Quốc lộ 9, Phường A, thành phố B, tỉnh .

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân Tân - Giám đốc Công ty, có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Phúc Đ; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D, vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Công ty V trình bày:

Ngày 16/3/2021, Công ty V với ông Nguyễn Phúc Đ ký kết Hợp đồng mua bán sản phẩm số 073/NK 74. Theo đó, Công ty đã cung cấp và bán các sản phẩm thức ăn, thuốc thủy sản cho ông Đ.

Theo Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ, thời điểm xác nhận nợ từ ngày 11/11/2021 đến ngày 29/11/2021, ông Đ ký xác nhận nợ cuối kỳ là 132.028.000 đồng.

Ngày 07/5/2022, ông Đ thanh toán cho Công ty số tiền 3.000.000 đồng và trả lại một số mặt hàng để bù trừ công nợ có giá trị 3.960.000 đồng. Đến nay, đã

quá thời hạn thanh toán nhưng ông Đ không thanh toán tiền cho Công ty theo đúng thỏa thuận. Đã nhiều lần Công ty liên lạc, gọi điện, gửi văn bản thông báo nợ nhưng phía ông Đ từ chối nhận thông báo, trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nợ theo thỏa thuận.

Công ty V khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Phúc Đ có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ là: 125.068.000 đồng *(Một trăm hai mươi lăm triệu không trăm sáu mươi tám ngàn đồng)*.

Bị đơn ông Nguyễn Phúc Đ đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến làm việc, cũng như không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ, hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Phúc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung: Áp dụng Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn Phúc Đ phải thanh toán cho Công ty V số tiền 125.068.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Công ty V khởi kiện yêu cầu ông Đ trả số tiền còn nợ từ hợp đồng mua hàng hóa. Tòa án xác định quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*" quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Công ty V khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà theo cam kết chung của hợp đồng quy định "*Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra Toà án nơi bên A đặt văn phòng để giải quyết*" (Điều 7 Hợp đồng) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Phúc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo Hợp đồng mua bán sản phẩm số 073/NK 74 ngày 16/3/2021, giữa Công ty V với ông Nguyễn Đ Phúc, Công ty V cung cấp và bán các sản phẩm thức ăn chăn nuôi, thuốc thủy sản cho ông Đ.

Tại Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ, thời điểm xác nhận nợ từ ngày 11/11/2021 đến ngày 29/11/2021, ông Nguyễn Phúc Đ xác nhận nợ cuối kỳ là 132.028.000 đồng. Sau khi xác nhận công nợ, đến ngày 07/5/2022, ông Đ đã thanh toán cho Công ty V số tiền 3.000.000 đồng và trả lại một số mặt hàng để bù trừ công nợ có giá trị 3.960.000 đồng. Tổng số tiền ông Đ đã thanh toán cho Công ty sau khi chốt công nợ là 6.960.000 đồng.

Như vậy, có căn cứ xác định giữa Công ty V và ông Nguyễn Phúc Đ có giao kết hợp đồng mua bán sản phẩm số 073/NK 74. Các bên tiến hành giao kết hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật. Do bị đơn ông Nguyễn Phúc Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty V khởi kiện yêu cầu ông Đ có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Phúc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật [125.068.000 đồng x 5%].

Công ty V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440, Điều 357 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty V.

Buộc ông Nguyễn Phúc Đ phải trả cho Công ty V số tiền **125.068.000 đồng** *(Một trăm hai mươi lăm triệu không trăm sáu mươi tám ngàn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

2. Về án phí:

Bị đơn ông Nguyễn Phúc Đ phải chịu **6.253.000** đồng *(Sáu triệu hai trăm năm mươi ba ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn Công ty V số tiền tạm ứng án phí **3.126.000** đồng *(Ba triệu một trăm hai mươi sáu ngàn đồng)* đã nộp, theo biên lai nộp tạm ứng án phí số CC/2021/0000459 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Công ty V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn ông Nguyễn Phúc Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vũ Xuân